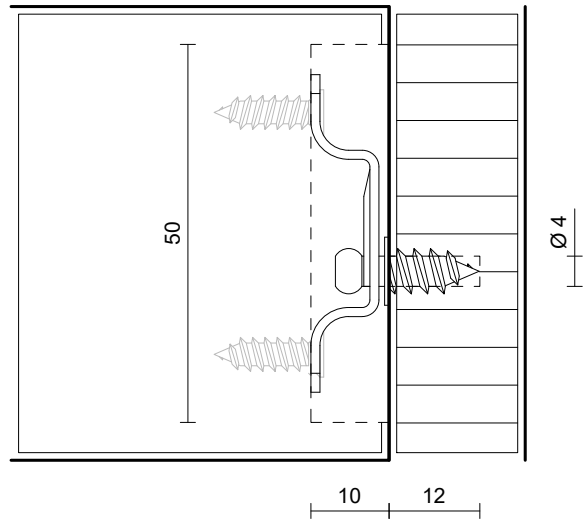
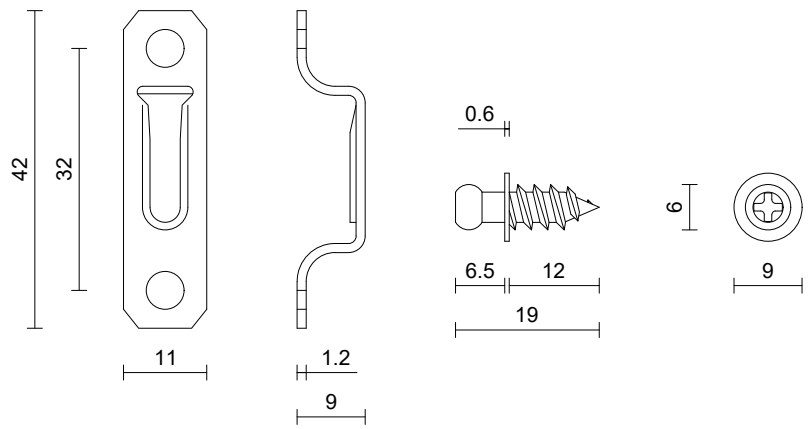




| <div> <div>VICKINI</div> <div> CTY TNHH VICKINI VIỆT NAM<br/> VICKINI VIET NAM CO., LTD </div> </div> |                        |                    |                       |                       |                                                        |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|--------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------------------------------|
| Tỷ lệ<br>Scale                                                                                        | Ngày vẽ<br>Drawing day | Người vẽ<br>Design | Phê duyệt<br>Approved | Chất liệu<br>Material | Chốt âm liên kết VICKINI<br>VICKINI Carcase connectors |
| 1:1                                                                                                   |                        |                    |                       | Thép<br>Steel         | 20111.001                                              |